**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN BÀN GIAO NHÀ ĐẤT**

Hôm nay, ngày tháng năm 2023, chúng tôi gồm:

**A - Đại diện Bên giao:**

1. Ông (bà):……………………..……………Năm sinh……………

CCCD số:………………………….Nơi cấp…………………Ngày cấp……..

Địa chỉ:……………………………………………………………………….

SĐT:…………………………….

2. Ông (bà):……………………..……………Năm sinh……………

CCCD số:………………………….Nơi cấp…………………Ngày cấp……..

Địa chỉ:……………………………………………………………………….

SĐT:…………………………….

**B - Đại diện bên nhận:**

1. Ông (bà):……………………..……………Năm sinh……………

CCCD số:………………………….Nơi cấp…………………Ngày cấp……..

Địa chỉ:……………………………………………………………………….

SĐT:…………………………….

1. Ông (bà):……………………..……………Năm sinh……………

CCCD số:………………………….Nơi cấp…………………Ngày cấp……..

Địa chỉ:……………………………………………………………………….

SĐT:…………………………….

C - Đại diện cơ quan chứng kiến bàn giao:

……………………………………………………………………………………..

……………………………………………………………………………………..

Thực hiện bàn giao và tiếp nhận tài sản bao gồm:

Phần A. Bàn giao tài sản là nhà, đất tại Xã ABC, Huyện XYZ, Tỉnh KLM

**I/ Về nhà, vật kiến trúc và các tài sản gắn liền với nhà, đất**

1. Tổng số ngôi nhà, vật kiến trúc và tài sản khác:

1.1. Ngôi nhà:

- Diện tích xây dựng: ………..

- Diện tích sàn: ……………

- Nguyên giá theo sổ sách kế toán: …………………………….

- Giá trị còn lại theo sổ sách kế toán: …………………………….

- Giá trị thực tế đánh giá lại tại thời điểm bàn giao: …………………………

1.2. Tổng số vật kiến trúc và tài sản khác:

- Nguyên giá theo sổ sách kế toán: ……………………………

- Giá trị còn lại theo sổ sách kế toán: ……………………………….

- Giá trị thực tế đánh giá lại tại thời điểm bàn giao: …………………………

**II. Về đất**

1. Nguồn gốc đất:

- Cơ quan giao đất: Ủy ban nhân dân huyện XYZ

- Bản đồ giao đất số: XYZ-001

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: 12345 ngày 12/05/2000

- Diện tích đất được giao: 5000 m2

- Giá trị quyền sử dụng đất: 800.000.000 đồng

2. Hiện trạng đất khi bàn giao:

- Tổng diện tích khuôn viên: 5500 m2

- Tổng diện tích đất chuyển giao theo quyết định của cấp có thẩm quyền: 5000 m2

- Các đặc điểm riêng về khuôn viên đất cần lưu ý: Khu đất vuông vắn, không có vướng mắc pháp lý, có thể sử dụng mục đích phát triển kinh doanh xây dựng.

III. Các hồ sơ về nhà, đất, tài sản gắn liền đất bàn giao

1 - Các hồ sơ về nhà và vật kiến trúc:

- Các giấy tờ pháp lý về nhà: Giấy giao quyền sử dụng nhà, Giấy phép xây dựng, Hợp đồng thuê nhà, Giấy xác lập sở hữu nhà nước,...

- Các hồ sơ bản vẽ: Bản vẽ thiết kế xây dựng, Bản vẽ thiết kế hoàn công, bản vẽ thiết kế cải tạo nâng cấp nhà,....

 Trang chủ Biểu mẫu

 Thứ Ba, 25/07/2023 - 12:24Tăng giảm cỡ chữ:

Theo dõi Luật Minh Khuê trên Google News

Hướng dẫn chi tiết mẫu biên bản bàn giao đất

Xem thông tin Luật sư Lê Minh Trường Tác giả: Luật sư Lê Minh Trường

Biên bản bàn giao đất là một tài liệu hoặc văn bản ghi lại quá trình bàn giao và nhận đất giữa hai bên có liên quan. Cụ thể nội dung Hướng dẫn chi tiết mẫu biên bản bàn giao đất như sau:

Mục lục bài viết

1. Thế nào là biên bản giao đất?

2. Hướng dẫn chi tiết mẫu biên bản bàn giao đất

3. Mẫu biên bản giao đất mới nhất

Advertisements

Ads end in 57

X

1. Thế nào là biên bản giao đất?

Biên bản giao đất là một loại văn bản hoặc tài liệu chính thức được lập ra nhằm ghi lại quá trình bàn giao đất từ bên giao đất cho bên nhận đất. Đây là một văn bản quan trọng trong các giao dịch liên quan đến đất đai, đặc biệt khi liên quan đến việc chuyển nhượng, cấp phép sử dụng, thuê hoặc ký kết các hợp đồng liên quan đến đất. Biên bản giao đất thường được lập ra sau khi đã kiểm tra và xác định đúng diện tích, vị trí, trạng thái và các thông tin liên quan khác của một lô đất cụ thể. Biên bản này cần được lập theo quy trình và các quy định pháp luật hiện hành của địa phương hoặc quốc gia nơi biên bản được thực hiện. Biên bản giao đất có tính chất pháp lý và là căn cứ để xác nhận việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất hoặc để bảo vệ quyền và lợi ích của các bên trong giao dịch liên quan đến đất đai. Nó đảm bảo tính minh bạch, tránh những tranh chấp xảy ra trong tương lai và đảm bảo các bên đều tuân thủ các điều khoản đã thỏa thuận.

Mẫu biên bản bàn giao đất là một tài liệu quan trọng trong quá trình chuyển giao, chuyển nhượng hoặc thuê đất từ bên giao đất cho bên nhận đất. Biên bản này có chức năng ghi lại chi tiết quá trình bàn giao đất và là cơ sở để xác nhận việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu đất, hoặc quyền thuê đất từ bên giao cho bên nhận. Mẫu biên bản bàn giao đất chủ yếu được sử dụng trong các trường hợp sau:

- Chuyển nhượng quyền sử dụng đất: Trong quá trình mua bán hoặc chuyển nhượng quyền sử dụng đất, biên bản bàn giao đất được lập để ghi nhận sự chuyển nhượng quyền sử dụng đất từ bên bán (bên giao) sang bên mua (bên nhận).

- Chuyển nhượng quyền sở hữu đất: Khi có giao dịch chuyển nhượng quyền sở hữu đất, biên bản bàn giao đất được sử dụng để xác nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu đất từ bên bán (bên giao) cho bên mua (bên nhận).

- Cho thuê đất: Trong trường hợp cho thuê đất, biên bản bàn giao đất dùng để ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất từ bên cho thuê (bên giao) sang bên thuê (bên nhận).

- Hợp đồng liên quan đến đất: Trong các giao dịch liên quan đến đất đai như hợp đồng thuê đất, hợp đồng mua bán đất, biên bản bàn giao đất có thể được sử dụng để xác nhận việc bàn giao đất giữa các bên.

Mẫu biên bản bàn giao đất bao gồm các thông tin quan trọng như thông tin bên giao, thông tin bên nhận, thông tin cơ quan chứng kiến, thời gian và địa điểm bàn giao, tóm tắt nội dung bàn giao đất, các điều khoản và điều kiện bàn giao, ý kiến của các bên giao nhận và chữ ký của các bên liên quan. Biên bản này có giá trị pháp lý và là căn cứ để thể hiện quyền và nghĩa vụ của các bên trong giao dịch liên quan đến đất đai.

2. Hướng dẫn chi tiết mẫu biên bản bàn giao đất

Dưới đây là hướng dẫn chi tiết về cách lập mẫu biên bản bàn giao đất. Để làm rõ và minh bạch, hãy tuân thủ các bước sau:

I. Thông tin bên giao:

- Ghi rõ tên, địa chỉ và các thông tin liên quan của bên giao đất.

- Nếu là tổ chức, ghi rõ tên tổ chức và thông tin liên hệ.

- Nếu có, ghi rõ chức vụ, đại diện pháp luật hoặc người đại diện bên giao đất.

II. Thông tin bên nhận:

- Ghi rõ tên, địa chỉ và các thông tin liên quan của bên nhận đất.

- Nếu là tổ chức, ghi rõ tên tổ chức và thông tin liên hệ.

- Nếu có, ghi rõ chức vụ, đại diện pháp luật hoặc người đại diện bên nhận đất.

III. Thông tin cơ quan chứng kiến:

- Ghi rõ tên, địa chỉ và các thông tin liên quan của cơ quan chứng kiến bàn giao đất.

- Nếu là cơ quan chính quyền, ghi rõ tên cơ quan và thông tin liên hệ của đơn vị.

IV. Thời gian và địa điểm bàn giao:

Ghi rõ ngày, tháng, năm và địa điểm cụ thể mà quá trình bàn giao đất được diễn ra.

V. Tóm tắt nội dung bàn giao đất:

- Nêu rõ mục đích của việc bàn giao đất (chuyển nhượng, thuê đất, ký kết hợp đồng liên quan đến đất...).

- Ghi rõ thông tin về đất giao, bao gồm diện tích, vị trí, loại đất, mục đích sử dụng, số hiệu, giấy tờ chứng nhận quyền sử dụng đất (nếu có) và các thông tin liên quan khác.

recommended by

QUÀ LƯU NIỆM

Cô gái 24 tuổi ở Hà Nội hóa tỉ phú nhờ giấu kĩ vật này dưới gối!

TÌM HIỂU THÊM

VI. Các điều khoản và điều kiện bàn giao:

- Ghi rõ các điều khoản và điều kiện mà bên nhận đất phải tuân thủ sau khi nhận đất.

- Điều khoản và điều kiện có thể bao gồm việc chấp hành các quy định pháp luật về đất đai, việc bảo vệ, duy trì và sử dụng đất đai một cách hợp pháp, và việc không thay đổi mục đích sử dụng đất mà không được phép.

VII. Ý kiến các bên giao nhận:

- Cho phép hai bên bày tỏ ý kiến của mình về quá trình bàn giao và nội dung của biên bản.

- Nếu cần thiết, có thể thêm các ghi chú hoặc đánh giá riêng của mỗi bên về quá trình bàn giao.

VIII. Chữ ký và đóng dấu:

- Để biên bản có giá trị pháp lý, hai bên giao nhận cần ký tên xác nhận và đóng dấu tại cuối tài liệu.

- Nếu có, người đại diện của cơ quan chứng kiến cũng ký tên và đóng dấu xác nhận.

IX. Số lượng bản sao:

Xác định số lượng bản sao cần lập của biên bản và phân chia cho các bên liên quan.

X. Lưu trữ biên bản:

Biên bản sau khi hoàn thành phải được lưu trữ một cách an toàn và bảo quản trong thời gian cần thiết để đáp ứng các yêu cầu pháp lý hoặc thẩm tra trong tương lai.

Mẫu biên bản bàn giao đất có thể được điều chỉnh tùy theo yêu cầu cụ thể của từng giao dịch và quy định của cơ quan quản lý địa phương hoặc quốc gia. Đảm bảo rằng biên bản bàn giao đất đáp ứng đầy đủ các yêu cầu pháp lý và giúp bảo vệ quyền và lợi ích của các bên trong giao dịch liên quan đến đất đai.

3. Mẫu biên bản giao đất mới nhất

>>>> Tải ngay: Mẫu biên bản giao đất mới nhất

Dưới đây là nội dung mẫu biên bản giao đất mới nhất mà công ty Luật Minh Khuê gửi quý khách tham khảo như sau:

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN BÀN GIAO ĐẤT

Thực hiện Quyết định (công văn) số 10 ngày 18/07/2023 của cơ quan.

Hôm nay, ngày 25 tháng 7 năm 2023, chúng tôi gồm:

A - Đại diện Bên giao:

1. Ông Nguyễn Văn A Chức vụ: Chủ tịch Hợp tác xã Xây Dựng Mới

2. Ông Trần Thị B Chức vụ: Thư ký Hợp tác xã Xây Dựng Mới

B - Đại diện bên nhận:

1. Ông Lê Văn C Chức vụ: Chủ nhiệm Hợp tác xã Thịnh Phát

2. Ông Nguyễn Thị D Chức vụ: Phó Chủ nhiệm Hợp tác xã Thịnh Phát

C - Đại diện cơ quan chứng kiến bàn giao:

1. Ông Phạm Văn E Chức vụ: Thanh tra viên Cục Thanh tra Tài nguyên và Môi trường

2. Ông Hoàng Thị F Chức vụ: Kiểm toán viên Công ty Kiểm toán Đảm bảo Tài chính

Thực hiện bàn giao và tiếp nhận tài sản bao gồm:

Phần A. Bàn giao tài sản là nhà, đất tại Xã ABC, Huyện XYZ, Tỉnh KLM (theo địa chỉ của Quyết định bàn giao)

I/ Về nhà, vật kiến trúc và các tài sản gắn liền với nhà, đất

1. Tổng số ngôi nhà, vật kiến trúc và tài sản khác:

1.1. Tổng số ngôi nhà: 3 cái

- Diện tích xây dựng: 150 m2

- Diện tích sàn: 200 m2

- Nguyên giá theo sổ sách kế toán: 1.200.000.000 đồng

- Giá trị còn lại theo sổ sách kế toán: 900.000.000 đồng

- Giá trị thực tế đánh giá lại tại thời điểm bàn giao: 1.000.000.000 đồng

1.2. Tổng số vật kiến trúc và tài sản khác:

- Nguyên giá theo sổ sách kế toán: 600.000.000 đồng

- Giá trị còn lại theo sổ sách kế toán: 300.000.000 đồng

- Giá trị thực tế đánh giá lại tại thời điểm bàn giao: 400.000.000 đồng

2. Chi tiết nhà, vật kiến trúc và các tài sản khác gắn liền với đất:

2.1. Nhà số 1 (A...):

- Diện tích xây dựng: 50 m2

- Diện tích sàn sử dụng: 70 m2

- Cấp hạng nhà: Loại 1

- Số tầng: 2

- Nguồn hình thành: Ngân sách nhà nước cấp

- Năm xây dựng: 2010

- Năm cải tạo, sửa chữa lớn: Không có

- Nguyên giá theo sổ sách kế toán: 400.000.000 đồng

- Giá trị còn lại theo sổ sách kế toán: 300.000.000 đồng

- Giá trị thực tế đánh giá lại tại thời điểm bàn giao: 350.000.000 đồng

2.2. Nhà số 2 (B):

- Diện tích xây dựng: 70 m2

- Diện tích sàn: 90 m2

- Cấp hạng nhà: Loại 2

- Số tầng: 1

- Nguồn hình thành: Vay vốn ngân hàng

- Năm xây dựng: 2015

- Năm cải tạo, sửa chữa lớn: 2019

- Nguyên giá theo sổ sách kế toán: 300.000.000 đồng

- Giá trị còn lại theo sổ sách kế toán: 200.000.000 đồng

- Giá trị thực tế đánh giá lại tại thời điểm bàn giao: 250.000.000 đồng

2.3. Vật kiến trúc (Bể nước, tường rào, sân…)

- Nguồn hình thành: Ngân sách nhà nước cấp

- Năm xây dựng: 2012

- Năm cải tạo, sửa chữa lớn: 2017

- Nguyên giá theo sổ sách kế toán: 200.000.000 đồng

- Giá trị còn lại theo sổ sách kế toán: 150.000.000 đồng

- Giá trị thực tế đánh giá lại tại thời điểm bàn giao: 180.000.000 đồng

2.4. Các tài sản gắn liền với nhà, đất: (quạt trần, đèn điện, điều hoà..)

- Số lượng: 20 cái

- Nguyên giá theo sổ sách kế toán: 50.000.000 đồng

- Giá trị còn lại theo sổ sách kế toán: 40.000.000 đồng

- Giá trị thực tế đánh giá lại tại thời điểm bàn giao: 45.000.000 đồng

II. Về đất

1. Nguồn gốc đất:

- Cơ quan giao đất: Ủy ban nhân dân huyện XYZ

- Bản đồ giao đất số: XYZ-001

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: 12345 ngày 12/05/2000

- Diện tích đất được giao: 5000 m2

- Giá trị quyền sử dụng đất: 800.000.000 đồng

2. Hiện trạng đất khi bàn giao:

- Tổng diện tích khuôn viên: 5500 m2

- Tổng diện tích đất chuyển giao theo quyết định của cấp có thẩm quyền: 5000 m2

- Các đặc điểm riêng về khuôn viên đất cần lưu ý: Khu đất vuông vắn, không có vướng mắc pháp lý, có thể sử dụng mục đích phát triển kinh doanh xây dựng.

III. Các hồ sơ về nhà, đất, tài sản gắn liền đất bàn giao

1 Các hồ sơ về nhà và vật kiến trúc:

- Các giấy tờ pháp lý về nhà: Giấy giao quyền sử dụng nhà, Giấy phép xây dựng, Hợp đồng thuê nhà, Giấy xác lập sở hữu nhà nước,...

- Các hồ sơ bản vẽ: Bản vẽ thiết kế xây dựng, Bản vẽ thiết kế hoàn công, bản vẽ thiết kế cải tạo nâng cấp nhà,....

2 Các hồ sơ về đất:

- Các giấy tờ pháp lý về đất: Giấy cấp đất, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giấy tờ liên quan đến quyền sử dụng đất.

- Các hồ sơ bản vẽ: Bản đồ khuôn viên đất, các bản vẽ liên quan đến đất và sử dụng đất.

3 Các hồ sơ về tài sản bàn giao:

- Giấy chứng nhận mua bán máy xúc, hóa đơn mua xe tải, hợp đồng mua bán máy ép viên nén cám.

- Bản vẽ thiết kế và thông số kỹ thuật của các phương tiện, máy móc, trang thiết bị.

- Phiếu kiểm tra tình trạng hiện tại của các phương tiện, máy móc, trang thiết bị.

**IV. Ý kiến các bên giao nhận**

1. Bên nhận: Xác nhận đã nhận đủ số nhà, đất và tài sản gắn liền với nhà, đất theo Biên bản này và cam kết giữ gìn, sử dụng tài sản một cách có hiệu quả, đảm bảo an toàn và tuân thủ các quy định pháp luật.

2. Bên giao: Xác nhận đã bàn giao đầy đủ số nhà, đất và tài sản gắn liền với nhà, đất theo Biên bản này và cam kết không còn nghĩa vụ gì đối với các tài sản này sau khi đã bàn giao.

|  |  |
| --- | --- |
| **BÊN GIAO**(Ký tên và đóng dấu) | **BÊN NHẬN** |
|  |  |